

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ cho người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19;

Thực hiện Văn bản số 115/HĐND-PC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù theo tờ trình 5706/TTr-UBND của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 197/TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ cho người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Người có công và thân nhân đang được hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (kể cả vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác); người đang được hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của tỉnh, người đang được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng.

2. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ một lần bằng tiền với mức 1.000.000 đồng/người.

3. Thời gian áp dụng:

Từ ngày ban hành chính sách đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

4. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với đối tượng là người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người đang được hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người đang được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; phải có tên trong danh sách hưởng trợ cấp hàng tháng tại địa phương, tính đến tháng 11/2021.

b) Đối với đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: phải có tên trong danh sách kèm theo Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo tính đến tháng 11/2021.

5. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo kịp thời, đúng và không bỏ sót đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần hỗ trợ, trường hợp người thuộc nhiều đối tượng thụ hưởng thì chỉ được hỗ trợ theo một đối tượng. Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện, tổ chức kiểm tra và giám sát các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính: đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các hội đoàn thể tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách này, huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác hỗ trợ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

4. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn khẩn trương rà soát, lập danh sách kịp thời đảm bảo đúng và không bỏ sót đối tượng.

b) Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ các đối tượng được hưởng chính sách và tổ chức chi trả kịp thời, đúng quy định.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. ld

Nơi nhận: h

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH, Tài chính, Y tế;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Bình Dương;
- Như Điều 4;
- LĐVP, TH, KGVX, NC, KT;
- Lưu: VT, Tấn. 14

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh